

Số: 469/QĐ-ĐHPY.

Phú Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh  
(chuyên ngành Tiếng Anh tiểu học) trình độ đại học, hệ chính quy,  
khóa đào tạo 2017-2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;  
Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;  
Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;  
Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Tiếng Anh (chuyên ngành Tiếng Anh tiểu học) (mã số 52140231)** trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2017-2021.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



TS. Nguyễn Định



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình: SƯ PHẠM TIẾNG ANH**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH TIỂU HỌC**  
(Primary English Teacher Education)

**Mã số: 52140231. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-ĐHPY ngày 18 tháng 9 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1 Mục tiêu chung**

- Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân đại học ngành Sư phạm tiếng Anh Tiểu học có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh Tiểu học cung cấp kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh, văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có so sánh đối chiếu với văn hóa văn học Việt Nam; trang bị các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại phù hợp với trường Tiểu học; rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh vào nghiệp vụ được đào tạo; rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và thực hiện nghề nghiệp trong tương lai.

- Chương trình còn trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện.

#### **1.2 Mục tiêu cụ thể**

Chương trình trang bị cho người học

##### **1.2.1 Về kiến thức:**

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật Việt Nam.

- Vận dụng hiệu quả kiến thức về các hệ thống, kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh, văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có đối chiếu với văn hóa, văn học Việt Nam và đưa các kiến thức này vào việc giảng dạy ở trường Tiểu học.

- Áp dụng thành thạo kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá Tiếng Anh và các yêu cầu đổi mới trong giáo dục và đào tạo để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tiếng Anh ở bậc Tiểu học.

- Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, môi trường sống và môi trường làm việc trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hoá để hoạt động vào lĩnh vực chuyên môn.



### 1.2.2 Về kỹ năng:

Sau khi học xong chương trình này, sinh viên có khả năng:

- Sử dụng các kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh một cách lưu loát, chính xác dựa trên hệ thống kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh và mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa nhằm giúp người học khám phá và nâng cao sự hiểu biết về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, qua đó người học hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa Việt Nam;
- Tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống; thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ được quy định trong chương trình môn học;
- Tổ chức, vận dụng các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng tích hợp, biết thiết kế và tiến hành bài học đúng phương pháp giảng dạy ngôn ngữ, đúng chương trình, yêu cầu, chuyên môn, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học Tiếng Anh ở Tiểu học, có hiểu biết đầy đủ về đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, tạo được môi trường học tập ngoại ngữ tích cực trên lớp;
- Có năng lực tổ chức và biết cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập và năng lực ngôn ngữ của học sinh để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học tiếng Anh, kích thích sự đam mê học tập ngoại ngữ của học sinh; Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt.
- Biết làm đồ dùng dạy học và sử dụng tốt các phương tiện dạy học; Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về công nghệ thông tin, tài liệu, và phương tiện dạy học để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở bậc Tiểu học;
- Tổ chức hoạt động giáo dục: giáo dục đạo đức qua môn học và qua các hoạt động giáo dục, hoạt động Sao nhi đồng; công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động ngoại khóa;
- Giao tiếp, trình bày, tổ chức làm việc nhóm, hoạt động xã hội, biết thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp, biết tự điều chỉnh để phát triển.

### 1.2.3 Về thái độ:

Người giáo viên tiếng Anh tiểu học cần:

- Tận tâm với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp học sinh; khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.
- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình và cộng đồng để hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện.
- Tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

### 1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học:

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014); sử dụng thành thạo các phần mềm tin học trong soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, thiết kế bài giảng điện tử và thuyết trình. Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, Internet phục vụ cho công việc.
- Đạt trình độ Tiếng Anh Bậc 4 và Tiếng Pháp Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### 1.2.5. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tiểu học có thể:

- Giảng dạy Tiếng Anh tại trường Tiểu học, hoặc các cơ sở đào tạo Tiếng Anh.
- Làm việc tại các tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng Tiếng Anh.



1.2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi ra trường:

- Học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn để đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành tương ứng.

**2. Thời gian đào tạo:** 4 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 135 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất 3 TC và Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 TC)

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	38	36	2
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	96	81	15
2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ	12	10	2
2.2	Kiến thức văn hóa- văn học	6	0	6
2.3	Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng	39	39	0
2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	24	24	0
2.5	Thực tế, Thực tập sư phạm tốt nghiệp	8	8	0
2.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	0	7
<b>Tổng cộng</b>		<b>135</b>	<b>134</b>	<b>117</b>

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Là những thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY, ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế (chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - an ninh 8 tín chỉ).

**6. Thang điểm:** Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình:**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		38	420	85	130	0	
7.1.1	Lí luận chính trị		10	150	0	0	0	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3



<b>7.1.2</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>9</b>	<b>90</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
5	NG120043	Tiếng Pháp 1 (A1)	3	30	15	0	0	
6	NG120123	Tiếng Pháp 2 (A2.1)	3	30	15	0	0	5
7	NG120133	Tiếng Pháp 3 (A2.2)	3	30	15	0	0	6
<b>7.1.3</b>	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>12</b>	<b>125</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>10</b>	<b>115</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
8	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
9	NG113562	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
10	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
11	LC130122	Soạn thảo văn bản	2	20	10	0	0	
12	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
	<b>- Tự chọn (Chọn 2/4 TC)</b>		<b>2</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
13	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	10	20	0	0	
	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
<b>7.1.4</b>	<b>Nhân Văn – Nghệ thuật</b>		<b>4</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
14	NT110922	Âm nhạc đại cương	2	15	0	30	0	
15	TM113312	Thủ công kỹ thuật	2	15	0	30	0	
<b>7.1.5</b>	<b>Tin học</b>		<b>3</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
16	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
<b>7.1.6</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
17	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
18	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	17
19	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	18
<b>7.1.7</b>	<b>Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>							
20	TC160018	Giáo dục quốc phòng –an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
<b>7.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>96</b>	<b>780</b>	<b>375</b>	<b>330</b>	<b>360</b>	<b>giờ</b>
<b>7.2.1</b>	<b>Kiến thức hệ thống ngôn ngữ</b>		<b>12</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>10</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
20	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
21	NG111212	Ngữ pháp 1	2	20	10	0	0	
22	NG111222	Ngữ pháp 2	2	20	10	0	0	22
23	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	21
24	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
	<b>- Tự chọn (Chọn 2/4 TC)</b>		<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
26	NG111072	Hình thái học	2	20	10	0	0	
	NG112172	Từ vựng học						
<b>7.2.2</b>	<b>Kiến thức Văn hóa-Văn học</b>		<b>6</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>- Tự chọn (Chọn 6/12 TC)</b>		<b>6</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
27	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
	NG112142	Đất nước học Mỹ						
28	NG112112	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
	NG112122	Văn học Mỹ						
29	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
	NG112152	Giao thoa văn hóa						
<b>7.2.3</b>	<b>Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng</b>		<b>39</b>	<b>310</b>	<b>190</b>	<b>170</b>	<b>0</b>	
30	NG113464	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	4	30	20	20	0	
31	NG113474	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	4	30	20	20	0	30



32	NG113484	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	4	30	20	20	0	31
33	NG113574	Tiếng Anh Tổng hợp B1.4	4	30	20	20	0	32
34	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	33
35	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	34
36	NG113514	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	4	30	20	20	0	35
37	NG113584	Tiếng Anh Tổng hợp B2.4	4	30	20	20	0	36
38	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	10	10	0	
39	NG111122	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10	0	0	
40	NG113402	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)	2	20	10	0	0	
<b>7.2.4</b>	<b>Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>		<b>24</b>	<b>230</b>	<b>60</b>	<b>140</b>	<b>0</b>	
41	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
42	TL110072	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học	2	25	5	0	0	41
43	TL111042	Những vấn đề chung của giáo dục học	2	25	5	0	0	41
44	TL111102	Lý luận GD tiểu học và lý luận DH tiểu học	2	25	5	0	0	43
45	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
46	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên (1)	1	0	0	30	0	
47	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên (2)	1	0	0	30	0	
48	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên (3)	1	0	0	30	0	
49	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	
50	NG114092	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)	2	20	10	0	0	
51	NG114103	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	50
52	NG114113	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	51
53	NG114122	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)	2	20	10	0	0	52
<b>7.2.5</b>	<b>Thực tế - Thực tập sư phạm tốt nghiệp</b>		<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>360</b>	
54	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	315	giờ
55	NG114131	Tham quan thực tế	1	0	0	0	45	giờ
<b>7.2.6</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>		<b>7</b>					
56	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>					
57	<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>					
	<b>- Tự chọn: (7/14 TC)</b>		<b>7</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
57a	NG116213	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch	3	30	15	0	0	
	NG116293	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại						
57b	NG114162	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác	2	15	10	10	0	
	NG114212	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh						
57c	NG114222	Lựa chọn và phát triển giáo trình Tiếng Anh	2	15	10	10	0	
	NG114232	Phương pháp nghiên cứu cải tiến (Action Research Methods)						
<b>Tổng cộng</b>			<b>134</b>	<b>1200</b>	<b>460</b>	<b>460</b>	<b>360</b>	<b>giờ</b>

**Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.**



## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 8.1. Học kỳ I: 15 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	NG120043	Tiếng Pháp 1 (A1)	3	30	15	0	0	
3	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
4	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
5	NG111212	Ngữ pháp 1	2	20	10	0	0	
6	NG113464	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	4	30	20	20	0	
7	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>150</b>	<b>65</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	

### 8.2. Học kỳ II: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG120123	Tiếng Pháp 2 (A2.1)	3	30	15	0	0	
3	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
4	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
5	NG111222	Ngữ pháp 2	2	20	10	0	0	
6	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
7	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	
8	NG113474	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	4	30	20	20	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>195</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	

### 8.3. Học kỳ III: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>15</b>	<b>155</b>	<b>25</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
3	NG113484	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	4	30	20	20	0	
4	TL110072	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học	2	25	5	0	0	
5	TL111042	Những vấn đề chung của giáo dục học	2	25	5	0	0	
6	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
7	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
8	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	10	20	0	0	Chọn 2/4 TC
10	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>165</b>	<b>45</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	



**8.4. Học kỳ IV: 19 TC (bắt buộc: 17 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc</b>			<b>17</b>	<b>165</b>	<b>50</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	NG114092	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)	2	20	10	0	0	
3	TL111102	Lý luận GD tiểu học và lý luận DH tiểu học	2	25	5	0	0	
4	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	NG120073	Tiếng Pháp 4 (B1.2)	3	30	15	0	0	
6	NG113574	Tiếng Anh Tổng hợp B1.4	4	30	20	20	0	
7	NT110922	Âm nhạc đại cương	2	15	0	30	0	
8	TC160013	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
<b>- Tự chọn</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	NG111072	Hình thái học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	NG112172	Từ vựng học						
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>185</b>	<b>60</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	

**8.5. Học kỳ V: 16 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 4 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>12</b>	<b>95</b>	<b>40</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
1	NG114103	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	
2	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
3	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
4	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
5	TM113312	Thủ công kỹ thuật	2	15	0	30	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
6	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	NG112142	Đất nước học Mỹ						
7	NG112112	Văn học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	NG112122	Văn học Mỹ						
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>135</b>	<b>60</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	

**8.6. Học kỳ VI: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>110</b>	<b>50</b>	<b>70</b>	<b>45</b>	
							<b>giờ</b>	
1	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
2	NG114113	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)	3	30	10	10	0	
3	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	



4	NG113402	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)	2	20	10	0	0	
5	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	10	10	0	
6	NG114131	Tham quan thực tế	1	0	0	0	45 giờ	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
8	NG112152	Giao thoa văn hóa	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>130</b>	<b>60</b>	<b>70</b>	<b>45</b> giờ	

### 8.7. Học kỳ VII: 18 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT	TH	TT	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	LC130122	Soạn thảo văn bản	2	20	10	0	0	
3	NG113562	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
4	NG113514	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	4	30	20	20	0	
5	NG113584	Tiếng Anh Tổng hợp B2.4	4	30	20	20	0	
6	NG111122	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10	0	0	
7	NG114122	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>18</b>	<b>180</b>	<b>70</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	

### 8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (bắt buộc: 7 TC, tự chọn: 7 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT	TH	TT	
1	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	135 giờ	
2	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		7					
3	<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>		7					
<b>- Tự chọn:</b>			<b>7</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
3a	NG116213	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch	3	30	15	0	0	
	NG116293	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại						
3b	NG114162	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác	2	15	10	10	0	
	NG114212	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh						
3c	NG114222	Lựa chọn và phát triển giáo trình Tiếng Anh	2	15	10	10	0	
	NG114232	Phương pháp nghiên cứu cải tiến (Action Research Methods)						
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:



Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

## **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

## **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

## **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

## **9.5. Pháp luật đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.



### **9.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

### **9.7. Dẫn luận ngôn ngữ học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ. Đồng thời cũng cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về các phân ngành của ngôn ngữ học: Ngữ âm học, ngữ pháp học và ngữ nghĩa học.

### **9.8. Tiếng Việt thực hành**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Việt: chính tả, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phong cách ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ khoa học, văn bản nghị luận ...). Đồng thời luyện kỹ năng chữa lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu và lỗi về nội dung, hình thức trình bày văn bản tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn luyện kỹ năng chữa những loại lỗi thường mắc phải về từ, câu do hiện tượng giao thoa ngôn ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

### **9.9. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: đặc trưng, chức năng, cấu trúc của văn hóa; định vị văn hóa Việt Nam. Nội dung các thành tố của văn hóa Việt Nam: Văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống tập thể; văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

### **9.10. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm**

**2 TC**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm. Từ đó góp phần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Cụ thể có các kỹ năng như sau:

- + Kỹ năng phát triển bản thân.
- + Kỹ năng công cụ:
  - Kỹ năng ngôn ngữ
  - Kỹ năng tính toán và sử dụng công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng hoạt động trải nghiệm:
  - Kỹ năng tổ chức hoạt động
  - Kỹ năng tự nhận thức và tích cực hóa bản thân
  - Kỹ năng quản lý cuộc sống
  - Kỹ năng định hướng nghề nghiệp
- + Kỹ năng chung sống:
  - Kỹ năng giao tiếp
  - Kỹ năng hợp tác.



### **9.11. Tham quan thực tế**

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

#### **a. Tại Việt Nam**

Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tình với các nội dung: tham quan, tìm hiểu một số di tích lịch sử, những danh lam, thắng cảnh, v.v. để hiểu thêm về lịch sử, đời sống văn hóa các địa phương; giao lưu với giảng viên và sinh viên Tiếng Anh của các trường đại học lớn, các cơ sở, trung tâm giảng dạy Tiếng Anh uy tín khác nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập, phương pháp giảng dạy Tiếng Anh. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh khi ra trường.

#### **b. Tại một trường đại học ở nước ngoài**

Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài (có ký kết hợp tác đào tạo với Trường ĐH Phú Yên) với các nội dung: học tập các chuyên đề, tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và giao lưu văn hóa nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ.

Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường.

Kinh phí: Theo quy định của trường ĐHPY.

### **9.12. Âm nhạc đại cương**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp một số hiểu biết sơ giản chung nhất về lý thuyết âm nhạc cơ bản: độ cao, độ dài, nhịp phách, quãng, giọng điệu, hợp âm, xác định giọng và dịch giọng; tập đọc nhạc: tập đọc giọng C- dur; giọng a- moll, với các tiết tấu đơn giản, các loại nhịp thông dụng; cung cấp một số kiến thức về kỹ thuật ca hát cơ bản và luyện tập thể hiện một số ca khúc quần chúng và ca khúc thiếu nhi.

### **9.13. Thủ công- kỹ thuật**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật thủ công tạo hình bằng giấy bìa; Làm một số đồ chơi từ giấy bìa và vật dụng dễ kiếm; kỹ thuật may khâu cơ bản để có thể sử dụng trong việc làm đồ dùng dạy học.

### **9.14. Tiếng Pháp 1 (A1)**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (Bậc 1). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường ngày; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể: có thể tự giới thiệu về mình và giới thiệu người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, mua sắm, hỏi và chỉ đường, giới thiệu và hiểu được những thông tin về du lịch v.v. Qua đó, sinh viên có thể giới thiệu về bản thân mình, mô tả về công việc hàng ngày thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường.

### **9.15. Tiếng Pháp 2 (A2.1)**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 1 (A1).

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (bậc 2). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu được các câu và các cấu trúc được sử dụng thường



xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như thông tin về giải trí, sở thích, những sự kiện và thói quen hàng ngày trong quá khứ, dự định trong tương lai,.... Qua đó, sinh viên có thể mô tả được công việc mình đã làm và sẽ làm trong tương lai thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

### **9.16. Tiếng Pháp 3 (A2.2)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 2 (A2.1).

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp (bậc 3). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông); có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hàng ngày; có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng.

### **9.17. Tin học đại cương**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

### **9.18. Soạn thảo văn bản**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình, thể thức, kỹ thuật trình bày trong soạn thảo văn bản hành chính và hoạt động quản lý văn bản hành chính. Sinh viên vận dụng được các quy định pháp luật về soạn thảo văn bản và kiến thức xã hội liên quan đến hoạt động soạn thảo văn bản hành chính để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng.

### **9.19 Giáo dục Thể chất**

**3 TC**

#### **9.19.1. Giáo dục thể chất 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, các tư thế đứng của cơ thể nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tố chất thể lực; trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật chạy cự li ngắn và luật thi đấu.

#### **9.19.2. Giáo dục thể chất 2**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1



Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và nguyên lý kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, nhảy cao kiểu úp bụng và một số điều luật thi đấu của các môn học.

### **9.19.3. Giáo dục thể chất 3**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền, luật thi đấu bóng chuyền.

### **9.20. Giáo dục Quốc phòng - An ninh**

**8 TC**

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

### **9.21. Luyện âm**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress), trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

### **9.22. Ngữ pháp 1**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các vấn đề về sức khỏe để vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh.

### **9.23. Ngữ pháp 2**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 1

Học phần tiếp tục tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực tiếng Anh *Use of English*.

### **9.24. Ngữ âm-Âm vị học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, Mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, sinh viên có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó sinh viên có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh.

### **9.25. Ngữ nghĩa học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ âm-Âm vị học

Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn



ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học, hai phân ngành có sự liên hệ mật thiết với nhau thuộc ngôn ngữ học tiếng Anh.

### **9.26. Hình thái học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp một cách có hệ thống các khái niệm cơ bản về hình thái học, các loại hình vị khác nhau, các cách thành lập từ và nhiều kiểu phân tích từ vựng tiếng Anh. Học phần cũng chú ý đến cả kết cấu nội tại lẫn ý nghĩa biểu đạt của chúng.

### **9.27. Từ vựng học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng.

### **9.28. Đất nước học Anh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

### **9.29. Đất nước học Mỹ**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quát về Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành đất nước kể từ thời lập quốc, phân tích những đặc trưng cơ bản về đất nước, con người và văn hóa Hoa Kỳ đương đại. Học phần chú trọng vào lịch sử nhập cư, các làn sóng nhập cư và tính đa dạng của nền văn hóa Mỹ, những giá trị cơ bản truyền thống và hiện đại của người Mỹ, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống giáo dục và các đặc điểm của nền giáo dục Hoa Kỳ, gia đình, v.v.

### **9.30. Văn học Anh**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

### **9.31. Văn học Mỹ**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

### **9.32. Tiếng Anh Tổng hợp B1.1**

**4TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.



**9.33. Tiếng Anh Tổng hợp B1.2****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**9.34. Tiếng Anh Tổng hợp B1.3****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.2

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**9.35. Tiếng Anh Tổng hợp B1.4****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.3

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.4 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v.
- Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Anh.
- Viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.
- Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 3.

**9.36. Tiếng Anh Tổng hợp B2.1****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B1.3

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**9.37. Tiếng Anh Tổng hợp B2.2****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**9.38. Tiếng Anh Tổng hợp B2.3****4TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.2

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**9.39. Tiếng Anh Tổng hợp B2.4****4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.3



Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:

- Hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân.

- Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.

- Viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

- Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 4.

#### **9.40. Kỹ năng Biên phiên dịch**

**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cơ sở lý thuyết và một số kỹ thuật về biên phiên dịch, một kỹ năng quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, góp phần rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen với phương pháp phê bình và đánh giá bản dịch nhằm giúp nâng cao chất lượng bản dịch và trau dồi kỹ năng dịch của người học, nhằm giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng làm tiền đề hoặc hỗ trợ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

#### **9.41. Kỹ năng Thuyết trình**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này hướng dẫn cho Sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm:

Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.

Trình bày một bài thuyết trình: (i) cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, (ii) các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, (iii) sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, (iv) điều chỉnh ngữ điệu, (v) cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, (vi) cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phân hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả.

#### **9.42. Kỹ năng giao tiếp**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nhằm giúp sinh viên sử dụng và phát huy năng lực ngôn ngữ của mình để giao tiếp hiệu quả ở các trường hợp cụ thể trong môi trường giao tiếp đa phương tiện hiện đại. Sinh viên được làm quen với các yêu cầu và thể thức của mỗi loại hình giao tiếp và rèn luyện các kỹ năng cụ thể để có thể giao tiếp thành công trong môi trường nghề nghiệp.

#### **9.43. Tâm lý học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm. Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

#### **9.44. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương



Học phần cung cấp các kiến thức chung về sự phát triển tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục tiểu học, nhân cách người giáo viên tiểu học: đặc trưng lao động sư phạm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học.

#### **9.45. Những vấn đề chung của giáo dục học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về giáo dục học: đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng, mục đích của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; Vấn đề phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm lao động của giáo viên và vấn đề rèn luyện phẩm chất, năng lực của người giáo viên tiểu học.

#### **9.46. Lý luận giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Những vấn đề chung của giáo dục học

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và giáo dục tiểu học: bản chất, động lực, lôgic của quá trình dạy học, các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tiểu học; đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học, các nguyên tắc giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp giáo dục tiểu học, công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên tiểu học.

#### **9.47. Quản lý trường Tiểu học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 và 2; Pháp luật đại cương; các học phần Tâm lý và Giáo dục

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

#### **9.48. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1**

**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân. Vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục. Xây dựng phương pháp học tập, nghiên cứu của sinh viên ở trường đại học. Kỹ năng giao tiếp của người giáo viên.

#### **9.49. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2**

**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học và Giáo dục học.

Học phần giúp cho người học tìm hiểu một số kiến thức về trường tiểu học, tâm lý học sinh ở trường tiểu học, phong cách giao tiếp của người giáo viên trong trường tiểu học, kỹ năng thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động của người giáo viên chủ nhiệm lớp và giải quyết các tình huống sư phạm.

Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, kỹ năng phân tích chương trình và sách giáo khoa, dự giờ ở trường tiểu học.



**9.50. Rèn luyện nghiệp sư phạm thường xuyên 3****1 TC**

Học phần nêu sự cần thiết của việc sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt trong giờ học Tiếng Anh ở bậc tiểu học; nêu rõ các kỹ thuật sử dụng Tiếng Anh trên lớp để học sinh dễ hiểu; trang bị các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác giữa thầy và trò; HP cho SV cơ hội giảng tập minh họa các bài học về từ vựng, kết hợp từ vựng và cấu trúc ngữ pháp

**9.51. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4****1 TC**

Học phần minh họa các kỹ thuật, thao tác vận dụng đồ dùng dạy học hiệu quả trên lớp; minh họa các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả; cho SV cơ hội thiết kế giáo án và giảng dạy các loại bài dạy: hội thoại, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết Tiếng Anh; củng cố các kỹ thuật feedback, qui trình feedback hiệu quả.

**9.52. PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nêu ra những khó khăn và thách thức khi dạy trẻ một ngôn ngữ mới; làm nổi bật các đặc điểm và khả năng của trẻ khi học một ngôn ngữ mới; trang bị kiến thức cơ bản để nhận định, so sánh cách trẻ học ngôn ngữ 1 và ngôn ngữ 2; cung cấp các điều kiện cần thiết để hỗ trợ trẻ học tốt ngoại ngữ

**9.53. PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận giảng dạy cho trẻ từ vựng và kết hợp giảng dạy từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy từ vựng và ngữ pháp thông qua các hoạt động như Listen and Do, Listen and Make; phương pháp TPR để dạy từ vựng và cấu trúc; những kỹ năng cơ bản để điều khiển một hoạt động cụ thể trên lớp; cách sử dụng các khẩu lệnh, mệnh lệnh gọn gàng, đơn giản dễ hiểu.

**9.54. PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)

Học phần cung cấp một số phương pháp giảng dạy và kỹ thuật phát triển kỹ năng nói thông qua bài hội thoại, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết; kiến thức để soạn và trình bày một giáo án cho các thể loại bài học kỹ năng nói qua bài hội thoại, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết Tiếng Anh; kiến thức và kỹ thuật để quản lý một tiết dạy-học thành công.

**9.55. PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)

Học phần cung cấp kiến thức 2 biện pháp đánh giá Assessment for Learning và Assessment of Learning; nêu rõ nét những lợi ích mà trẻ con đạt được từ mỗi biện pháp đánh giá trên; trang bị một số tiêu chí để phân tích, đánh giá và thiết kế một bài kiểm tra phù hợp với đặc tính tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ; cung cấp các kỹ thuật feedback, qui trình feedback hiệu quả.

**9.56 Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp sinh viên có thể thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy thông qua việc ứng dụng công nghệ và truyền thông một cách hiệu quả trong dạy học Tiếng Anh bậc tiểu học; cung cấp các phần mềm dạy-học Tiếng Anh độc lập, trực tuyến; giúp SV sử dụng CNTT khai thác, thiết kế các hoạt động phù hợp với lứa tuổi tiểu học phục vụ giảng dạy Tiếng Anh tiểu học

**9.57. Thực tập sư phạm tốt nghiệp****7 TC**

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:



- + Tìm hiểu tình hình địa phương, nhà trường thực tập.
- + Thực tập giảng dạy.
- + Thực tập công tác giáo dục.
- + Làm bài tập nghiên cứu khoa học

**9.58. Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ được lợi ích của việc sử dụng những câu chuyện kể thiếu nhi cũng như các trò chơi trong việc giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh tiểu học; cung cấp một số chuyện kể Tiếng Anh dành cho thiếu nhi và các trò chơi sử dụng trong giờ học Tiếng Anh; các kỹ thuật dạy kể chuyện bằng Tiếng Anh và sử dụng chuyện kể để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; qui trình các bước vận dụng một trò chơi để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác giữa thầy và trò.

**9.59. Tiếng Anh Chuyên ngành Thương mại** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến thương mại và kinh doanh, đồng thời giúp sinh viên làm quen với các kiến thức cơ bản về kinh doanh và giao dịch thương mại, giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời hoặc qua thư tín trong lĩnh vực này. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng biên phiên dịch các văn bản về các chủ đề trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác.

**9.60. Lựa chọn và phát triển giáo trình Tiếng Anh** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu một số sách giáo khoa, giáo trình đang được sử dụng giảng dạy ở cấp THPT trong và ngoài nước; Trang bị cho sinh viên một số phương pháp cũng như các tiêu chí hướng dẫn để phân tích và đánh giá từng loại sách giáo khoa và giáo trình theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học; Cung cấp một vài mô hình cơ bản để thiết kế và phát triển giáo trình sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng người học và tình hình địa phương.

**9.61. Phương pháp nghiên cứu cải tiến** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về phương pháp nghiên cứu, bao gồm các nội dung về vấn đề nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, lịch sử vấn đề, phương pháp thu thập dữ liệu và phương pháp phân tích dữ liệu. Trong suốt khóa học, người học tiến hành thực hiện một số bước cơ bản để nghiên cứu một vấn đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đây là hình thức học tập mang tính chất rõ nét của phương thức “học đi đôi với hành”. Người học được khuyến khích nghiên cứu phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề, xác định thành công trong việc giải quyết vấn đề và lập kế hoạch thực hiện tiếp nếu vấn đề còn tồn tại.

**9.62. Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa - Du lịch** **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về các vấn đề cơ bản của ngành du lịch; giúp sinh viên có những kiến thức cần thiết về các đặc điểm, hoạt động và kỹ năng cần thiết về nghề du lịch.

Học phần chủ yếu giới thiệu khái quát ngôn ngữ của ngành du lịch bằng tiếng Anh để từ đó sinh viên có thể rèn luyện, phát triển ngôn ngữ và kỹ năng trong lĩnh vực du lịch.



### **9.63. Khóa luận Tốt nghiệp**

**7 TC**

Điều kiện tiên quyết: sinh viên có kết quả điểm học tập (điểm tích lũy) từ HK1 đến HK6 đạt loại khá trở lên (theo qui định của nhà trường).

- Sinh viên chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp theo đúng chuyên ngành đào tạo: Giảng dạy Tiếng Anh;

- Sinh viên sẽ được Khoa phân công giảng viên hướng dẫn và viết đề tài trong khoảng thời gian qui định của nhà trường;

- Sinh viên được miễn học 7 TC (tương ứng 3 HP thay thế khóa luận tốt nghiệp) như đã nêu trong chương trình.



## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó Trưởng phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	- Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng Khoa Lý luận Chính trị	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	- Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Nguyễn Phi Phượng, 1975, Phó Trưởng Khoa Lý luận Chính trị	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Luật hành chính	- Pháp luật đại cương - Soạn thảo văn bản
6	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng Khoa KHXH-NV	GV	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ học so sánh	- Tiếng Việt thực hành - Dẫn luận ngôn ngữ học
7	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa Việt Nam
8	Nguyễn Thị Hạnh, 1970, Phó Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	PPGD Tiếng Pháp	- Tiếng Pháp 1,2,3
9	Lê Thị Kim Anh, 1987, Phó Trưởng bộ môn	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Khoa học máy tính	- Tin học đại cương
10	- Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên - Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên - Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên	GV GV GV	Ths, Việt Nam, 2013 CN, Việt Nam, 2003 Ths, Việt Nam, 2011	GDTC GDTC GDTC	- Giáo dục thể chất 1 - Giáo dục thể chất 2 - Giáo dục thể chất 3
11	Trường Quân sự Tỉnh Phú Yên				- Giáo dục quốc phòng – an ninh
12	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng Khoa Tâm lý-Giáo dục	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Văn học VN	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
13	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học & Giáo dục học	- Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm tiểu học
14	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng	GVC	Ths, Việt Nam,	Tâm lý học-	- Những vấn đề chung của giáo dục học



	viên	2006	2003	GDH	-RLNVSPTX1
15	Châu Thị Hồng Nhự, 1996, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	GDH	- RLNVSPTX 2
16	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng Khoa Tâm lý-Giáo dục	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học & Giáo dục học	-Tâm lý học đại cương - Lý luận GD tiểu học và lý luận DH tiểu học
17	Lê Bạt Sơn, 1968, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ sinh viên	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2005	QLGD	Quản lý nhà trường
18	Trần Thị Hồng Vân, 1972, Phó Trưởng Khoa Nghệ thuật	GV	Ths, Việt Nam, 2014	LL-PPDH Âm nhạc	-Âm nhạc đại cương
19	Trần Thị Kim Thanh, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Kỹ thuật nữ công	Thủ công và kỹ thuật
20	GV Khoa Ngoại ngữ	CVHT			-Tham quan thực tế
21	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc Thư viện	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	-Ngữ nghĩa học
22	Nguyễn Thị Xuân Duyên, 1971, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	-Tiếng Anh tổng hợp B2.1,2,3
23	Châu Văn Đôn, 1967, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT	GVC, 2009	Ths, Việt Nam, 2008	LL&PPGD Tiếng Anh	- PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ) - PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
24	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học) -RLNVSPTX 3,4 - Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác
25	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	-Luyện âm, -Ngữ âm - Âm vị học
26	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng Khoa Ngoại Ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Kỹ năng giao tiếp - Tiếng Anh CN Văn hóa – du lịch
27	Tôn Nữ Phương Thảo, 1964, Trưởng Khoa Ngoại Ngữ	GVC, 2006	Ths, Australia, 2003	TESOL	- Ngữ pháp 1,2 - Kỹ năng Biên phiên dịch
28	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Tiếng Anh tổng hợp B1.1, 2, 3 -Phương pháp NCKHGD
29	Dương Thị Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá) -Tiếng Anh tổng hợp B1.4, B2.4
30	Lê Thị Anh Phương, 1958, Giảng viên	GVC, 2006	TS, Australia,	TESOL	- Đất nước học Anh



	viên		2008		- Đất nước học Mỹ
31	Võ Thị Hồng Loan, 1975, Phó Trưởng Khoa KTCN	GV	TS, Australia, 2014	Khoa học máy tính	- Kỹ năng thuyết trình
32	Lê Thị Kim Loan, 1968, Phó Trưởng phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam 20	GD Toán tin	- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh

### 10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Đặng Ngọc Hiếu, 1956, Giảng viên trường ĐH Ngoại ngữ Huế	GV	Th.S, Australia, 1998	TESOL	- Văn học Anh - Văn học Mỹ
2	Hà Văn Sinh, 1957, Giảng viên	GVC, 2001	T.S, Australia, 2004	TESOL	- PPGD Tiếng Anh tiểu học - Kỹ năng duy trì và tương tác lớp học
3	Trần Văn Phước	GVC	PGS.TS Australia, 1995	Linguistics	- Hình thái học - Từ vựng học
4	Lê Anh Phương				- Phương pháp nghiên cứu cải tiến - Lựa chọn và phát triển giáo trình tiếng Anh

### 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

#### 11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng:

Có đủ phòng học cho việc giảng dạy và học tập, ngoài ra hiện nay nhà trường đã chú trọng việc trang bị các phòng học đa phương tiện để giảng viên tiến hành phương pháp giảng dạy mới như: sử dụng giáo án điện tử, máy quét hình để minh họa.

#### 11.2. Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 512 m<sup>2</sup>.
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

#### 11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2



3	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015	200	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Giáo trình Pháp luật Đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	ĐHSP HN	2015	100	Pháp luật đại cương
6	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng	ĐHSP HN	2007	20	Dẫn luận ngôn ngữ học
7	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán – Nguyễn Quang Ninh	Đại học sư phạm	2003	40	Tiếng Việt thực hành
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục Hà Nội	1999	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
9	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Chi, et al.	Giáo dục	2017	10	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
10	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Trương Xuân Cảnh	Giáo dục	2017		Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục,	Võ Thị Ngọc Lan	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.	2012	30	Phương pháp NCKH GD
12	Giáo trình tin học đại cương	Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Lao động – Xã hội	2012		Tin học đại cương
13	Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật	Trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.	2012	20	Soạn thảo văn bản
14	Âm nhạc và PPDH âm nhạc	Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2007	20	Âm nhạc đại cương
15	Le Nouveau Taxi! 1,2	Guy Capelle et Robert Menand,	Hachette Livre, Paris	2009	10	Tiếng Pháp 1,2,3,4
16	Giáo trình Điện kinh	Nguyễn Kim Minh	Đại học sư phạm	2003	10	Giáo dục thể chất 1
17	Giáo trình Điện kinh	Nguyễn Kim Minh	Đại học sư phạm	2003	10	Giáo dục thể chất 2
18	Giáo trình Cầu lông.	Nguyễn Trọng Hải	Đại học sư phạm	2004	10	Giáo dục thể chất 3
19	Giáo trình GDQP- AN dùng cho các trường CD- ĐH	Bộ GD & ĐT	Giáo dục	2008	80	Giáo dục quốc phòng
20	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Giáo dục	2004	20	Tâm lý học đại cương
21	Giáo trình Tâm lí học	Bùi Văn Huệ	Đại học sư phạm	2008	20	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm tiểu học
22	Giáo dục học tiểu học I	Đặng Vũ Hoạt, Phó	NXB ĐHSP	2008	20	Lý luận giáo dục tiểu học & Lý luận



		Đức Hòa				dạy học tiểu học
23	Giáo dục học	Vũ Thị Qui,	NXB Giáo dục.	2006	20	Những vấn đề chung của Giáo dục học
24	Quản lý và lãnh đạo nhà trường	Bùi Minh Hiền – Nguyễn Vũ Bích Hiền	Đại học Sư phạm.	2015	10	Quản lý nhà trường
25	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt Bắc (chủ biên), Đào Xuân Hảo, Phạm Hồng Liên, Hoàng Minh Diệu	Giáo dục	2007		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2
26	Teaching and Learning in the language Classroom	Tricia Hedge	OUP	2000	10	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3,4
27	Work on your accent (Clearer pronunciation for better communication)	Collins	TH Tp. HCM	2013	10	Luyện âm
28	English Phonetics and Phonology	Hồng Ái Nga	ĐH Phú Yên	2011	10	Ngữ âm-Âm vị học
29	Destination B2 – Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	10	Ngữ pháp 1,2
30	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford.	1981	10	Kỹ năng Biên phiên dịch
31	Ngữ nghĩa học Tiếng Anh English Semantics	Tô Minh Thanh	ĐH KHXHNV Tp HCM	2010	10	Ngữ nghĩa học
32	English Morphology	Tô Minh Thanh	ĐHQGTPHCM	2003	10	Hình thái học
33	An introduction to modern English lexicology	Đoàn Minh	Hà Nội	2001	10	Từ vựng học
34	Intercultural Business Communication	Gibson, R.	New York: Oxford.	2002	03	Giao thoa văn hóa
35	English-Speaking Countries' Cultures, Internal Circular	Ton Nu Phuong Thao	Lưu hành nội bộ	2015	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
36	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O'Driscoll	Oxford University Press	1997	10	Đất nước học Anh
37	The American Ways. An Introduction to American Culture	Datesman. Leslie K.; Crandall, JoAnn & Kearny Edward N.	New Jersey: Prentice Hall Regents	1997	10	Đất nước học Mỹ
38	British Literature	Gloria M.H & S. Waller	Addition Wesley	2001	10	Văn học Anh



		& D. Bill.	Educational Publishers Inc.			
39	American Literature	The U.S. Department of State	Global Publishing Solutions	2012	10	Văn học Mỹ
40	Presenting in English, How To Give Successful Presentations	Powell, M	Thomson Heinle	2002	10	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)
41	Life Intermediate Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	10	Tiếng Anh Tổng hợp B1-1,2,3,4
42	Life Upper-Intermediate Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2,3,4
43	Teaching and Learning in the Language Classroom	Tricia Hedge	OUP	2000	10	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)
44	BA Upgrade English Language Teaching Methodology	Nguyen Bang et al	Ministry of Education and Training, Hanoi	2003	10	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ) PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
45	Choosing your Coursebook	Alan Cunningsworth	Heinemann	1995	10	Lựa chọn và phát triển giáo trình Tiếng Anh
46	Testing for Language Teachers	Arthur Hughes	CUP	2003	10	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra – Đánh giá)
47	Exam Classes	Peter May	OUP	1996	10	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra – Đánh giá)
48	Giáo trình thủ công- kỹ thuật và PPDH TCKT	Đào Quang Trung	NXBGD	20 07	20	Thủ công Kỹ thuật
49	Collaborative action research for English language teachers	Burns, A.	Cambridge: Cambridge University Press	1999	10	Phương pháp nghiên cứu cải tiến
50	Research methods in education (5th Edition)	Cohen. L., Manion, L., & Morrison, K.	London & New York: Routledge Falmer	2001	10	Phương pháp nghiên cứu cải tiến
51	Communication Skills	Richard Worth	Ferguson	2004	10	Kỹ năng giao tiếp



			Publishing Company			
52	English for Business Studies	Ian MacKenzie	CUP	2010	10	TACN Tiếng Anh Thương mại
53	English for Careers Tourism I	Walker, R. & Harding, K.	Oxford University Press	2010	10	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa - Du lịch
54	Communication Skills	Richard Worth	Ferguson Publishing Company	2004	10	Kỹ năng giao tiếp

#### 11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn	Chính trị quốc gia	2007	300	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn	Chính trị quốc gia	2003	150	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Đĩa CD ROM, Hồ Chí Minh toàn tập	Ban Tuyên giáo TW	Chính trị quốc gia	1996	01	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 1)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp, Hà Nội	2006	5	Pháp luật đại cương
6	Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt	Bùi Tất Tươi	Giáo dục	1997	10	Dẫn luận ngôn ngữ học
7	Cẩm nang kỹ thuật soạn thảo văn bản	Hoàng Giang	Lao động xã hội	2008	5	Tiếng Việt thực hành
8	Góp phần nghiên cứu văn hoá Việt Nam, tập I, Tái bản.	Nguyễn Văn Huyền	Khoa học xã hội, Hà Nội	1995	05	Cơ sở văn hóa Việt Nam
9	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	PGS-TS Phạm Tú Hương	Đại học Sư Phạm.	2004	10	Âm nhạc đại cương
10	Giáo trình thủ công- kỹ thuật và PPDH TCKT	Đào Quang Trung	Giáo dục	2007	20	Thủ công Kỹ thuật
11	Campus 1	Jacky Girardet & Jacques Técheur	CLE International, Paris	2006	10	Tiếng Pháp 1,2,3,4



12	Giáo trình lý thuyết và thực hành tin học văn phòng	Hoàng Đức Hải và Nguyễn Đình Tê	LD-XH	2006	15	Tin học đại cương
13	Giáo trình thể dục	Vũ Thanh Sơn	Đại học Sư Phạm.	2003	10	Giáo dục thể chất 1,2,3
14	Tài liệu của Học viện kỹ thuật quân sự				01	Giáo dục quốc phòng
15	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn, Trần Trọng Thủy,	Đại học Sư Phạm.	2004	50	Tâm lý học đại cương
16	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1990	50	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm
17	Giáo dục học	Đặng Vũ Hoạt,	ĐHSP Hà nội	2008		Những vấn đề chung của GDH
18	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Minh Hoàng, Chu Trọng Tuấn	Giáo dục Hà Nội	2007	06	Phương pháp NCKH
19	Quản lý nhà trường	PGS.TS. Đặng Quốc Bảo	NXB Giáo dục Việt Nam	2011	10	QL Nhà trường
20	Giao tiếp sư phạm	Hoàng Anh, Nguyễn Kim Thanh	Hà Nội	1995	20	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
21	The challenge of repositioning: Teacher learning in the company of others	Glazier, J. A.	Teaching and Teacher Education	2009	10	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2
22	Learning Teaching- A guidebook for English Language Teacher	Jim Scrivener	Macmillan	1998	10	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3,4
23	Ship or Sheep, 3 <sup>rd</sup> Edition,	Ann Baker	CUP	2007	10	Luyện âm
24	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	CUP	1991	10	Ngữ âm-Âm vị học
25	Grammar for FCE – Self-study Grammar Reference and Practice,	Hashemi L. & Thomas B.	NXB Đồng Nai	2008	10	Ngữ pháp 1
26	Grammar for IELTS – Self-study Grammar Reference and Practice	Hashemi L. & Thomas B.	NXB Đồng Nai	2008	10	Ngữ pháp 2
27	About Translation,	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of Surrey	1991	10	Kỹ năng Biên phiên dịch
28	Semantics	Pragmatics James R. Hurford	CUP	2007	10	Ngữ nghĩa học



29	Basic English Lexicology	ĐHSPNNHN	Lưu hành nội bộ	1999	10	Từ vựng học
30	An introduction to Language	Fromkin, Rodman, Colins, Blair	Harcourt Brace JovanovichInc	1990	10	Hình thái học
31	Language, Culture and Society.	Christine Jourdan and Kevin Tuite	CUP	2006	10	Giao thoa văn hóa
32	Understanding Intercultural Communication.	Ting-Toomey, S., & Chung, L.C.	Los Angeles: Roxbury Publishing Company.	2005	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
33	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	10	Đất nước học Anh
34	American Ways. A Guide for Foreigners in the United States	Althen, Gary.	Intercultural Press	2003	10	Đất nước học Mỹ
35	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	10	Văn học Anh
36	Literature and Ourselves,	Gloria M.H., Waller, S. & Bill, D.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	10	Văn học Mỹ
37	Ready for PET	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B1-1,2,3
38	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2,3
39	FCE 1-2	University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B1-1,2,3
40	Deliver better presentations, student learning development	<a href="https://le.ac.uk/">https://le.ac.uk/</a>	University of Leicester	1989	12	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)
41	Methodology in Language Teaching	Jack C. Richards and Willy A. Renandya	CUP	2002	10	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)
42	Learning Teaching- A guidebook for English Language Teacher	Jim Scrivener	Macmillan	1998	10	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ) PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)
43	Fundamental Considerations in Language Testing	Lyle F. Bachman	Oxford University Pres	1997	10	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra – Đánh giá)
44	Writing English Language Tests	J.B. Heaton	Longman	1988	10	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra –



						Đánh giá)
45	Gấp giấy tạo hình, Origami	Robert Harbin	NXBTHTPHC M	199 8	10	Thủ công, kỹ thuật
46	Materials Development in Language Teaching	Brion Tomlinson	CUP	1998	10	Lựa chọn & Phát triển giáo trình Tiếng Anh
47	Teaching Young Language Learners	Annamaria Pinter	OUP	2009	10	Kể chuyện trong GDĐT cho trẻ và các trò chơi tương tác
48	Using PowerPoint for ESL Teaching. The Internet TESL Journal (9) 4. Retrieved on August 2 <sup>nd</sup> , 2008	Dudeny, G. and Hockly, N.	Pearson Longman	2007	10	Ứng dụng CNTT trong GDĐT
49	Doing teacher research. From inquiry to understanding	Freeman, D.	Boston: Heinle and Heinle	1998		Phương pháp nghiên cứu cải tiến
50	Becoming a teacher through action research. Process, context and self-study	Kalmbach-Phillips, D., & K. Carr.	New York, London: Routledge	2006		Phương pháp nghiên cứu cải tiến
51	English for Hotel and Tourist Industry	Hoàng Nguyên	NXB ĐHSP	2012	1	Tiếng Anh Chuyên ngành Văn hóa - Du lịch
52	English for Business	Hoàng Nguyên	NXB ĐHSPTPHCM	2014	5	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại
53	Handbook on Communication Skills	Richard Worth	Ferguson Publishing Company	2004	10	Kỹ năng giao tiếp
54	Using PowerPoint for ESL Teaching. The Internet TESL Journal (9) 4. Retrieved on August 2 <sup>nd</sup> , 2008	Dudeny, G. and Hockly, N.	Pearson Longman	200 7	10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh



## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình ngành Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học trình độ đại học được soạn thảo theo: Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng; Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học theo Công văn số 8436/BGDĐT-GDDH ngày 22/11/2013 về việc Giới thiệu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 v/v ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

- Chương trình có 134 tín chỉ (chưa tính 3 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – an ninh) với 117 tín chỉ bắt buộc và 17 tín chỉ tự chọn.

- Việc đánh giá kết quả người học, học theo tiến độ nhanh, tiến độ chậm; học cùng lúc hai chương trình; chuyên trường; xét tốt nghiệp của chương trình Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học được thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Danh mục và khối lượng các học phần quy định tại mục 7 gồm 2 phần: Những học phần bắt buộc sinh viên phải thực hiện; Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết các học phần có nêu rõ nội dung trọng tâm, những giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học cải thiện điểm; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến). Trên cơ sở khung thời gian, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ do nhà trường quy định, sinh viên sẽ đăng ký học các học phần bắt buộc và tự chọn riêng cho mình, xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo sự tư vấn của cố vấn học tập. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần.

- Lưu ý về khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Quy chế học vụ như sau:

+ 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường;

+ 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.



+ Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

+ Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học lập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

- Những lưu ý của chương trình đào tạo về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Mục tiêu đào tạo ngành học đòi hỏi trang bị đầy đủ các kiến thức chuyên ngành và quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy-học; do đó, cần phải trang bị đủ các phương tiện, thiết bị hỗ trợ việc dạy học ngoại ngữ như mạng Internet, phòng học chuyên dụng với đầy đủ thiết bị nghe nhìn, sổ đầu sách giáo trình, sách tham khảo và khai thác sử dụng với hiệu quả tối đa.

- Những lưu ý của chương trình đào tạo về việc chia nhóm thực hành, thực tập, ghép lớp: Chương trình được thiết kế theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy năng lực tự chủ và tính sáng tạo của người học.

- Những vấn đề cần chú ý có tính đặc thù trong việc thực hiện chương trình: Chương trình được thiết kế và xây dựng phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy - học: giảm thời lượng lên lớp nhưng tăng thời lượng tự học, tự nghiên cứu; giảm thời lượng giảng lý thuyết, tăng thời lượng cho thảo luận và thực hành. Vì thế, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần:

+ Đổi mới phương pháp theo quan điểm giao tiếp và tăng cường cung cấp tài liệu tham khảo cho người học;

+ Tận dụng các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả giảng dạy, tăng cường việc tổ chức hoạt động ngoại khoá, giao lưu với các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu, sử dụng tiếng Anh trong tỉnh và cả nước;

+ Hướng dẫn cho người học tự học với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, Internet để nâng cao kỹ năng thực hành tiếng;

+ Tối ưu hoá phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ để đảm bảo được mục tiêu đào tạo;

+ Tổ chức các hoạt động như seminar, hội thảo chuyên đề, case study song song với các hoạt động giảng dạy truyền thống;

+ Tận dụng mọi cơ hội để người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm;

+ Lựa chọn giáo trình và học liệu giảng dạy phù hợp để đảm bảo cho người học đạt được những chuẩn kiến thức nhất định ở từng giai đoạn.

- Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần “Khóa luận tốt nghiệp”. Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHỤ YÊN**  
TS. Nguyễn Định